

## ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - P Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>

### BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY

Bản tin số: 275/2025

Thứ Năm ngày 02 tháng 10 năm 2025

Ngày 11 tháng 08 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|----------|--------------|------------------------|---------------------------|---------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 01/10/2025 |          |          |              |                        |                           |                     |         |
| Trạm            | từ 7h 01/10 đến 7h 02/10 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh     | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m³/s) | Lưu lượng chạy máy (m³/s) | Lưu lượng xả (m³/s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | 36.0                     | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai | 61.28        | 1804                   | 752                       | 320                 |         |
| Tân Sơn Hòa     | 4.0                      | Thác Mơ                                           | Bé       | Đồng Nai | 215.57       | 366                    | 130                       | 0                   |         |
| Nhà Bè          | 19.0                     | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Đồng Nai | 71.90        | 294                    | 279                       | 28                  |         |
| Vũng Tàu        | 3.0                      | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | TPHCM    | 22.27        | 267                    | -                         | 21                  |         |
| Thủ Dầu I       | 6.0                      |                                                   |          |          |              |                        |                           |                     |         |

| MỨC NƯỚC THỰC ĐO NGÀY 01/10/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|----------------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                                   | Sông/Kênh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                        |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                               | Biển Đông   |            |            | 3.41     | 3.15       |            |            | 1.44     | 14.45      |
| Tân An                                 | Vàm Cỏ Tây  | ct         | ct         | 1.03     | 5.30       | 0.92       | 3.00       | -0.10    | 18.00      |
| Bến Lức                                | Vàm Cỏ Đông | ct         | ct         | 0.74     | 6.00       | 0.60       | 3.30       | -0.75    | 18.00      |
| Gò Dầu Hạ                              | Vàm Cỏ Đông | 0.77       | 02.50      |          |            |            |            | 0.40     | 21.00      |
| Biển Hòa                               | Đồng Nai    | ct         | ct         | 1.03     | 7.00       | 0.82       | 4.00       | -0.68    | 18.00      |
| Thủ Dầu Một                            | Sài Gòn     | 1.10       | 01.00      | 0.98     | 7.10       | 0.88       | 4.35       | -0.93    | 18.30      |
| Dầu Tiếng                              | Sài Gòn     | 1.14       | 04.00      |          |            |            |            | -0.57    | 23.30      |
| Phú An                                 | Sài Gòn     | ct         | ct         | 0.77     | 6.00       | 0.60       | 3.00       | -1.36    | 16.30      |
| Nhà Bè                                 | Đồng Điền   | ct         | ct         | 0.76     | 5.00       | 0.62       | 2.00       | -1.34    | 15.30      |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 02/10 | 1.05       | 02.00      | -    | -          | -          | -          | -1.43 | 17.00      |
|                     | 03/10 | 1.17       | 02.30      | 0.70 | 9.00       | 0.27       | 5.00       | -1.56 | 18.00      |
|                     | 04/10 | 1.29       | 03.00      | 0.90 | 11.30      | -0.04      | 6.00       | -1.63 | 19.00      |
|                     | 05/10 | 1.40       | 03.30      | 1.09 | 13.30      | -0.34      | 7.00       | -1.60 | 20.00      |
|                     | 06/10 | 1.49       | 04.00      | 1.29 | 14.30      | -0.65      | 8.00       | -1.47 | 21.00      |
| Nhà Bè              | 02/10 | 1.05       | 01.00      | -    | -          | -          | -          | -1.43 | 16.00      |
|                     | 03/10 | 1.16       | 02.00      | 0.65 | 10.00      | 0.20       | 4.00       | -1.67 | 17.00      |
|                     | 04/10 | 1.28       | 02.30      | 0.84 | 11.00      | -0.13      | 5.00       | -1.78 | 18.00      |
|                     | 05/10 | 1.40       | 03.00      | 1.08 | 13.00      | -0.47      | 6.00       | -1.82 | 19.00      |
|                     | 06/10 | 1.47       | 03.30      | 1.27 | 13.30      | -0.77      | 7.00       | -1.66 | 20.00      |
| Thủ Dầu Một         | 02/10 | 1.24       | 03.30      | ct   | -          | ct         | -          | -0.95 | 19.30      |
|                     | 03/10 | 1.37       | 04.00      | 1.13 | 10.00      | 0.62       | 6.30       | -0.96 | 20.30      |
|                     | 04/10 | 1.48       | 04.30      | 1.26 | 12.00      | 0.37       | 7.00       | -0.88 | 21.30      |
|                     | 05/10 | 1.54       | 05.00      | 1.43 | 14.00      | 0.11       | 8.00       | -0.70 | 22.30      |
|                     | 06/10 | 1.59       | 05.30      | 1.58 | 15.00      | -0.13      | 9.00       | -0.39 | 23.30      |

|            |                                                                                                                                                                                        |  |  |  |  |                                                                                                            |  |  |  |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|
| Cảnh báo : | Mức nước tại hầu hết các trạm vùng hạ lưu sông Sài Gòn lên nhanh trong những ngày tới, đến ngày 06/10 trạm Phú An và trạm Nhà Bè xấp xỉ BĐII, trạm Thủ Dầu Một xấp xỉ hoặc trên BĐIII. |  |  |  |  |                                                                                                            |  |  |  |
| Ghi chú :  | - Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br>( * ) : không có số liệu<br>( - ) : không mưa                                                                                     |  |  |  |  | - Cấp báo động tại:<br>Phú An, Nhà Bè & Thủ Dầu Một:<br>BĐ I : 1.40 m<br>BĐ II : 1.50 m<br>BĐ III : 1.60 m |  |  |  |

Tin phát lúc: 09:03 giờ ngày 2 tháng 10 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị Mỹ